**Họ và tên :** ........................................................................ **Lớp:**......................

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN TOÁN – LỚP 3**

**HS tích chọn vào đầu ý đúng trong các câu sau**

**Bài 1 (0,5đ): Số lớn nhất trong các số: 987; 898, 769, 989 là:**

A. 987 B.898 C.989

**Bài 2 (0,5đ): Trong phép chia cho 9, số dư lớn nhất là:**

1. 9 B. 8 C. 7

**Bài 3 (0,5đ): Dãy số theo thứ tự tăng dần là:**

1. 241; 740; 348; 356; 895
2. 241; 348; 356; 740; 895
3. 895; 740; 356; 348; 241

**Bài 4 (0,5đ): Sợi dây của An dài 3dm5cm. Vậy sợi dây đó dài là:**

1. 8cm B. 30cm C. 35cm

**Bài 5 (0,5đ): Mẹ chia đều 18 quả táo cho 3 bạn. Vậy mỗi bạn được:**

1. 15 quả B.6 quả C. 7 quả

**Bài 6** **(0,5đ): Hình bên có:**

1. 3 góc vuông, 4 góc không vuông
2. 4 góc vuông, 5 góc không vuông
3. 4 góc vuông, 3 góc không vuông

**Bài 7 (0,5đ):** **y x 6 = 36. Vậy y bằng:**

1. 6 B. 30 C. 42

**Bài 8 (0,5đ):** **685 - y = 104. Vậy y bằng:**

1. 581 B. 481 C. 789

**Bài 9 (1đ): Giá trị biểu thức: 65 x (175 – 171) là:**

1. 240 B. 260 C. 280

**Bài 10 (0,5đ): Mẹ 36 tuổi, Lan kém mẹ 27 tuổi. Vậy tuổi của mẹ gấp tuổi của Lan số lần là:**

1. 9 lần B. 4 tuổi C. 4 lần

**Bài 11 (0,5đ): An làm 1 tấm bưu thiếp hết một nửa giờ. My làm 1 tấm bưu thiếp trong 20 phút. Vậy An làm ………… My.**

1. nhanh hơn B. lâu hơn C. trước

**Bài 12 (0,5đ): Để ướp 1..... thịt lợn, mẹ dùng 20.....muối, 1 củ sả, 2 thìa đường. Đơn vị cần điền vào chỗ chấm là:**

1. kg, g B. g, kg C. kg, kg

**Bài 13 (1đ): Mỗi chiếc thuyền chở được 4 người khách (không kể lái thuyền) qua sông. Để chở hết 42 người khách thì cần ít nhất số thuyền là:**

1. 10 thuyền B. 11 thuyền C. 12 thuyền

**Bài 14 (1đ): Để đảm bảo phòng dịch Covid-19, nhà em dùng hết một hộp khẩu trang 20 chiếc trong 5 ngày. Vậy có 60 cái khẩu trang, nhà em dùng được trong số ngày là:**

1. 4 ngày B. 15 ngày C. 16 ngày

**Bài 15 (1đ): Có 35 chai nước sát khuẩn y tế đóng đều vào 7 thùng. Vậy 9 thùng như thế có số chai nước sát khuẩn y tế là:**

1. 50 chai B. 5 chai C. 45 chai

**Bài 16 (0,5đ): Sau khi thưởng vở đều cho 8 bạn, cô thấy thừa ra 3 quyển. Vậy để số vở đủ chia tiếp cho 8 bạn thì cô giáo cần thêm ít nhất mấy quyển vở?**

1. 8 quyển B. 6 quyển C. 5 quyển

**Họ và tên :** ........................................................................ **Lớp:**......................

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN TIẾNG VIỆT (PHẦN ĐỌC HIỂU) – LỚP 3**

**Đọc bài “Người liên lạc nhỏ” SGK Tiếng Việt 3 tập 1 trang 112 và tích chọn vào đầu đáp án đúng trong các câu sau**

**Câu 1 (0,5đ): Những chi tiết nào miêu tả đủ đặc điểm bên ngoài của ông ké?**

1. chống gậy tre, mặc áo Nùng đã phai, bợt cả hai cửa tay
2. chống gậy trúc, mặc áo Nùng mới, bợt cả hai cửa tay
3. chống gậy trúc, mặc áo Nùng đã phai, bợt cả hai cửa tay

**Câu 2 (0,5đ): Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì?**

1. đi đón thầy mo về làm lễ cúng
2. đi cùng cán bộ cách mạng cho vui
3. dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng

**Câu 3 (0,5đ): Kim Đồng thể hiện những phẩm chất gì khi làm nhiệm vụ?**

1. chăm chỉ, vui tính
2. nhanh trí, dũng cảm, lo cho cán bộ
3. bình tĩnh, nhớ đường

**Câu 4 (1đ): Nội dung câu chuyện là gì?**

1. Ca ngợi Kim Đồng là chú bé liên lạc nhanh trí, dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường, bảo vệ cán bộ cách mạng.
2. Kim Đồng rất yêu nhiệm vụ của mình.
3. Ông ké được Kim Đồng dẫn đường cẩn thận.

**Câu 5 (0,5đ): Trong câu “Kim Đồng đeo túi nhanh nhẹn đi trước, ông ké lững thững đằng sau”** có mấy từ chỉ đặc điểm?

1. 2 từ. Đó là: nhanh nhẹn, lững thững
2. 3 từ. Đó là: trước, nhanh nhẹn, lững thững
3. 4 từ. Đó là: trước, nhanh nhẹn, lững thững, sau

**Câu 6 (0,5đ): Trong câu “Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa”, “ông” được so sánh với ai?**

1. người Hà Quảng
2. cỏ lúa
3. người Hà Quảng đi cào cỏ lúa

**Câu 7 (1đ): Câu văn theo mẫu “Ai làm gì?” là?**

1. Mắt giặc tráo trưng mà hóa thong manh.
2. Anh Đức Thanh dẫn Kim Đồng đến điểm hẹn.
3. Những tảng đá ven đường sáng hẳn lên như vui trong nắng sớm.

**Câu 8 (1đ):Thứ tự dấu câu đúng để điền vào chỗ chấm trong đoạn sau là?**

**Hồi còn đi học .... Hải rất say mê âm nhạc...... Từ căn gác nhỏ, Hải có thể nghe tất cả các âm thanh của thành phố. Thật tuyệt vời làm sao.....**

1. dấu phẩy – dấu phẩy - dấu chấm than
2. dấu phẩy – dấu chấm – dấu chấm than
3. dấu phẩy – dấu chấm - dấu chấm

**Câu 9 (0,5đ): Thứ tự các từ thích hợp điền vào chỗ chấm để tạo thành câu có hình ảnh so sánh trong các dòng thơ sau là:**

 ***Cô giáo của em***

***Hiền như.............***

***Giọng cô đầm ấm***

***Như lời................***

1. quả thị - hát ca
2. cô Tấm – mẹ ru
3. mẹ ru – cô Tấm

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN TIẾNG VIỆT (PHẦN VIẾT) – LỚP 3**

1. **Chính tả (4đ). GV tổ chức phòng Zoom, đọc, quan sát HS viết ra giấy.**

**Ngoan**

Trăng ngoan trăng sáng sân nhà

Đèn ngoan đèn thăp cho bà ngồi may

Nước ngoan rửa trắng bàn tay

Lửa ngoan giúp mẹ thổi đầy nồi cơm

Trái ngoan trái chín đỏ vườn

Gió ngoan gió quạt hương thơm khắp nhà

Biết vâng lời mẹ lời cha

Yêu cô, yêu bạn ấy là bé ngoan.

 ***(*** *Theo* ***Quang Huy)***

1. **Tập làm văn (6đ): GV chiếu đề, HS làm ra giấy.**

Con hãy viết một đoạn văn kể về cảnh đẹp quê hương con hoặc cảnh đẹp đất nước mà con đã có dịp đến thăm theo gợi ý sau:

**a/ Đó là cảnh đẹp gì? Ở đâu? Con được đến thăm vào dịp nào, với ai?**

**b/ Cảnh đó có gì đẹp?**

**c/ Tình cảm, suy nghĩ của con trước cảnh đẹp đó.**